

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 375/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Đinh Quốc H năm sinh: 1975; HKTT: ấp TL, xã BD, huyện M Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi làm việc: 351/15C đường DH, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Thu T, năm sinh: 1975; địa chỉ: 793/55/24 XS, tổ C, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Quốc H và bà Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 19/01/2001 không còn giá trị).

b) Về con chung: Có hai con chung là Cháu Đình Khiết A, sinh ngày: 01/04/2002 ( đã thành niên), trẻ Đình Ngọc K, sinh ngày: 24/11/2006. Hai bên thỏa thuận con chung do bà Trần Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Ngọc K cho đến khi trưởng thành. Ông Đình Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đình Quốc H được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

d) Về nợ chung Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

đ) Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đình Quốc H và bà Trần Thị Thu T chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019715 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H, bà T đã nộp đủ.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, Quận 3, T.P Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lại Thị Thu Thủy**